

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **679**/UBND-KTN

Chơn Thành, ngày **25** tháng **10** năm 2017

V/v lấy ý kiến tham gia đối với
xã đủ điều kiện đề nghị công
nhận đạt chuẩn nông thôn mới
năm 2017.

HỎA TỐC

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Liên đoàn lao động huyện;
- Hội Liên hiệp phụ nữ huyện;
- Hội Nông dân huyện;
- Hội người cao tuổi huyện;
- Hội Cựu chiến binh huyện;
- Huyện đoàn;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các xã.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn thẩm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới xã Thành Tâm năm 2017;

Căn cứ kết quả thẩm tra mức độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới xã Thành Tâm năm 2017 của Đoàn thẩm tra 1973;

Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 03/10/2017 của UBND xã Thành Tâm về việc thẩm tra, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017,

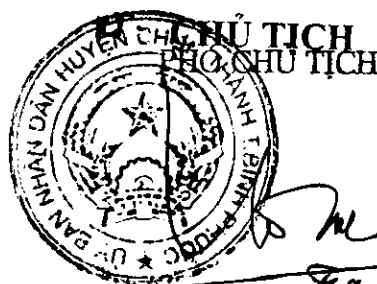
Để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận xã Thành Tâm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Liên đoàn lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Huyện đoàn, UBND các xã xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới của xã Thành Tâm. Ý kiến tham gia góp ý bằng văn bản gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30/10/2017.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp các ý kiến góp ý, báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như trên;
- UBND xã Thành Tâm;
- LĐVP, CV: KT, KTN;
- Lưu: VT.



Cà Hữu Dũng

Số: /BC-UBND
“Dự thảo”

Chơn Thành, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO
**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới cho xã Thành Tâm năm 2017**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành sổ tay hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt danh sách 12 xã hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2017 và giao nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ đạo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 10/05/2017 của UBND huyện Chơn Thành về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 13/10/2017 của UBND huyện Chơn Thành về việc thành lập đoàn thẩm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới xã Thành Tâm năm 2017;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-ĐTT ngày 13/10/2017 của Đoàn thẩm tra 1973 về việc thẩm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới xã Thành Tâm năm 2017;

Xét đề nghị của UBND xã Thành Tâm tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 03/10/2017 về việc thẩm tra, đề nghị công nhận xã Thành Tâm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017;

Căn cứ biên bản thẩm tra, đánh giá thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn xã Thành Tâm của Đoàn thẩm tra 1973, Ủy ban nhân dân

huyện Chơn Thành báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí nông thôn mới cho xã Thành Tâm năm 2017, cụ thể như sau:

I. Kết quả thẩm tra

Thời gian thẩm tra: 01 ngày (24 tháng 10 năm 2017).

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của xã Thành Tâm đầy đủ theo đúng quy định, gồm:

- Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 03/10/2017 của UBND xã Thành Tâm về việc thẩm tra, đề nghị công nhận xã Thành Tâm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

- Báo cáo số 129/BC-UBND ngày 11/9/2017 của UBND xã Thành Tâm về kết quả xây dựng nông thôn mới năm 2017 xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 02/10/2017 của UBND xã Thành Tâm về việc tổng hợp ý kiến tham gia vào kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới năm 2017 của xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Biên bản họp đề nghị xét công nhận xã Thành Tâm đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, ngày 02/10/2017 của UBND xã Thành Tâm.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

1. Tiêu chí số 01: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí

Có các quy hoạch:

- Quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Công tác lập quy hoạch là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng NTM nên các nội dung công tác lập quy hoạch được UBND xã Thành Tâm nhanh chóng triển khai thực hiện, bám sát hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh và thực trạng kinh tế, xã hội của địa phương. Các nội dung quy hoạch đều được đưa ra bàn bạc, thảo luận, lấy ý kiến thông qua hội nghị nhân dân toàn xã và nhằm tuyên truyền để nhân dân nắm rõ mục đích, nội dung của chương trình.

- Các nội dung đã thực hiện: Năm 2013, xã Thành Tâm đã được UBND huyện Chơn Thành phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1862/QĐ - UBND ngày 29/10/2013 với các nội dung quy hoạch gồm: Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã; Quy hoạch sử dụng đất; Quy hoạch sản xuất; Quy hoạch xây dựng.

Sau khi được phê duyệt quy hoạch, UBND xã đã công bố công khai tại trụ sở và đến các ấp để người dân biết, chấp hành thực hiện.

- Kinh phí thực hiện: 376.030.470 đồng.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

2. Tiêu chí số 02: Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm;

- Đường trục thôn, ấp, sóc và đường liên thôn, sóc, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm;

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Trong đó, cứng hóa đạt tỷ lệ theo từng nhóm xã;

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Với đặc thù của xã là địa bàn rộng, mạng lưới đường giao thông nông thôn rộng nên kinh phí xây dựng rất lớn. Bên cạnh đó rất nhiều tuyến đường dân cư thưa thớt và nằm trong vùng dự án nên việc đầu tư chưa được thực hiện. Việc hoàn thành tiêu chí giao thông góp phần quan trọng trong thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển sản xuất nâng cao đời sống thu nhập cho người dân nông thôn, với quyết tâm và nỗ lực của địa phương, được sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, đến nay,

- Các nội dung đã thực hiện:

Trong năm xã đã thực hiện bê-tông hóa 24 công trình đường giao thông nông thôn với tổng chiều dài 7.174,5m theo hình thức cơ chế đặc thù, 11 tuyến đường bê tông xi măng đầu tư từ vốn sự nghiệp giao thông, đang trong giai đoạn thi công với chiều 3.859 m. Ngoài ra, nâng cấp và cứng hóa đường trục chính của xã và các khu dân cư rộng từ 2m đến 4 m, ngoài ra xã còn vận động nhân dân nâng cấp, sửa chữa 2,4 Km đường đất, đường sỏi đỏ đã góp phần cho hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn xã ngày càng hoàn thiện.

- Khối lượng thực hiện

+ Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đạt 100%.

+ Đường trục thôn, ấp, sóc và đường liên thôn, sóc, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đạt 80%, đang tiếp tục hoàn thiện.

+ Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Trong đó, cứng hóa đạt tỷ lệ theo từng nhóm xã: Đạt 80 % cứng hóa, đang tiếp tục hoàn thiện.

+ Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Đạt 100%.

- Kinh phí thực hiện: 12.798.186.128 đồng (Trong đó nhân dân đóng góp 3.339.234.654 đồng).

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

3. Tiêu chí số 03: Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên;

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Do địa hình bằng phẳng, sản xuất nông nghiệp chủ yếu là cây công nghiệp dài ngày, cây ăn trái sử dụng nước ngầm, nước suối tự nhiên để tưới đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất. Bên cạnh đó diện tích trồng lúa nước không còn do vậy không có nhu cầu xây dựng hệ thống công trình thủy lợi phục vụ nhu cầu sản xuất tưới tiêu.

Xã đã thành lập ban chỉ huy phòng chống thiên tai và hàng năm kiện toàn thành viên, phân công nhiệm vụ để nắm bắt kịp thời về tình hình thiên tai và có biện pháp khắc phục hậu quả, một số nơi bị ngập úng UBND xã đã móc mương thoát nước, đồng thời báo cáo về ban chỉ huy phòng chống thiên tai huyện để có các chính sách hỗ trợ.

- Khối lượng thực hiện:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên – Đạt.

+ Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ - Đủ theo yêu cầu.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

4. Tiêu chí số 04: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Hệ thống điện đạt chuẩn;

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: $\geq 99\%$

- Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường bê tông xi măng của xã): $\geq 10\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện: Xã thường xuyên tranh thủ sự hỗ trợ của ngành điện để nâng cấp, đầu tư hệ thống Trạm biến áp, đường dây để nâng cao chất lượng sử dụng điện, tỷ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn, vận động nhân dân phát quang khu vực hành lang lưới điện để đảm bảo an toàn lưới điện, an toàn sử dụng điện.

- Kết quả thực hiện:

+ Hiện nay toàn xã có 29,38 km đường dây trung thế; 48,7km đường dây hạ thế và 27 trạm biến áp đạt chuẩn ngành điện cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của hầu hết các hộ dân trong xã.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn là 99%.

+ Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường bê tông của xã): $\geq 50\%$.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

5. Tiêu chí số 05: Trường học

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện: Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, các ngành chuyên môn đã hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị... cho các trường học theo hướng đạt chuẩn Quốc gia về giáo dục ở các cấp học, nhằm tạo điều kiện nâng cao số lượng, chất lượng giáo dục và đội ngũ giáo viên trên địa bàn xã,

- Các nội dung đã thực hiện:

Trường Mầm non Tuổi Thơ: Từ kinh phí hỗ trợ của tỉnh, trường mầm non Tuổi Thơ được xây dựng mới với đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, được khánh thành và đưa vào sử dụng từ năm học 2017-2018.

Trường tiểu học và trung học cơ sở Lê Văn Tám: Trong năm 2017, UBND huyện đã đầu tư xây dựng mới 06 phòng học lầu, sửa chữa 05 phòng học, xây dựng hàng rào và cải tạo khuôn viên trường. Dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2017.

- Khối lượng thực hiện:

+ Trường mầm non có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia: 100%.

+ Trường tiểu học và trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia: 100%.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 4.780.000.000 đồng.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

6. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã;

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định;

- Tỷ lệ thôn, sóc, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện: Để đạt mục tiêu hoàn chỉnh các công trình văn hóa từ xã đến ấp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giải trí cho nhân dân trên địa bàn xã, UBND xã đã sử dụng hội trường đa năng, xây mới, sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa các ấp từ nguồn vốn của UBND huyện, sự hỗ trợ của Liên đoàn lao động tỉnh, Huyện đoàn Chơn Thành trong năm 2017, đến nay các công trình xây mới, nâng cấp nhà văn hóa ấp, các khu văn hóa, thể thao tập trung cơ bản đã hoàn thành, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể thao của nhân dân trên địa bàn xã.

- Các nội dung đã thực hiện:

Xây dựng mới 02 nhà văn hóa ấp Hòa Vinh 1 với diện tích 129 m² và nhà văn hóa ấp Mỹ Hưng với diện tích 102 m², sửa chữa, chỉnh trang 05 nhà văn hóa

áp nhằm đảm bảo sinh hoạt cho người dân trên địa bàn ấp, làm mới 32 cổng chào ở các khu dân cư. Huyện đoàn phối hợp cùng đoàn xã Thành Tâm đã xây dựng công trình khu vui chơi trẻ em ấp Đồng Tâm với diện tích 80m², tổng kinh phí 20,000,000đ và Liên đoàn lao động tỉnh Bình Phước cũng đã đầu tư xây dựng khu thể thao, văn hóa tập trung để phục vụ thể dục thể thao cho thanh niên, công nhân và người cao tuổi trong và ngoài xã.

- Khối lượng thực hiện:

+ Xã có 01 hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

+ Xã có 02 điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định;

+ Tỷ lệ thôn, sóc, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: 100%.

- Kinh phí đã thực hiện : 1.237.984.352đ

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

7. Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa theo quy hoạch

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện

Tại ấp Mỹ Hưng đã được tư nhân đầu tư xây dựng chợ theo chuẩn, hiện nay các công trình phụ trợ đang được hoàn thiện nên công trình chưa đi vào hoạt động. Bên cạnh đó, xã cũng có điểm mua bán, trao đổi hàng hóa cho người dân trong xã. Ngoài ra, trong phạm vi 6 km thì về phía bắc có chợ Chơn Thành, phía tây có chợ Mới (xã Trừ Văn Thố - Bình Dương), phía Nam có chợ Trừ Văn Thố nên nhu cầu mua bán của người dân rất thuận tiện.

- Kết quả thực hiện:

Xã có 01 chợ nông thôn theo quy hoạch

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

8. Tiêu chí số 08: Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có điểm phục vụ bưu chính;

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet;

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn;

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện: Hệ thống thông tin và truyền thông góp phần quan trọng trong việc nâng cao dân trí, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và nâng cao chất lượng của công tác quản lý điều hành, cải cách hành chính. Từ cơ sở hệ thống thông tin truyền thông sẵn có, UBND xã phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt

việc cung cấp dịch vụ viễn thông, phát thanh đến các ấp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

- Kết quả thực hiện

+ Trên địa bàn xã có nhân viên bưu chính đến tận các ấp phục vụ đảm bảo các dịch vụ như bưu phẩm, thư.

+ Hệ thống internet được truyền nối 07/07 khu dân cư và có điểm phục vụ internet công cộng.

+ Xã có đài truyền thanh hữu tuyến và vô tuyến đáp ứng các quy định về thiết bị truyền thanh ở các ấp.

+ Xã có máy vi tính kết nối internet, phần mềm quản lý tiếp công dân, quản lý hộ tịch, quản lý văn bản, quản lý các bộ công chức.... phục vụ cho công tác của cán bộ, công chức trong việc truy cập các thông tin chuyên ngành.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

9. Tiêu chí số 09: Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Không có nhà tạm, dột nát;

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: $\geq 90\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện: Trên địa bàn xã có 1630 hộ dân tập trung dọc hai bên đường QL13, các trục đường liên xã, các hẻm nhỏ và một số hộ dân trực tiếp sống trong rẫy kết hợp với canh tác nông nghiệp. Để đạt tiêu chí về nhà ở dân cư, Xã tuyên truyền, vận động nhân dân tự chỉnh trang, nâng cấp nhà cửa đạt chuẩn. Hiện nay, tỷ lệ nhà đơn sơ có trên địa bàn xã là 06 hộ chiếm 0,4%, trong đó có 04 hộ nằm trong vùng quy hoạch nên không được nâng cấp nhà và 02 hộ đang tích góp để xây dựng nhà khang trang.

- Kết quả thực hiện:

+ Trên địa bàn xã không có nhà tạm, dột nát;

+ Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định: 90%.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người). Cụ thể:

- Năm 2016: ≥ 39

- Năm 2017: ≥ 44

- Năm 2018: ≥ 49

- Năm 2019: ≥ 54

- Năm 2020: ≥ 59

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Xác định tiêu chí thu nhập là tiêu chí quan trọng, thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền cơ sở tập trung các nguồn lực đầu tư các chương trình, dự án phát triển sản xuất nhằm tăng thêm thu nhập cho người dân. Tạo điều kiện để người dân tiếp cận được với các nguồn vốn ưu đãi cho sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, năng suất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện hỗ trợ vốn vay và cấp tín dụng cho hộ nông dân sản xuất từ nguồn vốn của hội nông dân, hội phụ nữ, ngân hàng chính sách - xã hội. Ngoài ra trên địa bàn xã có 01 khu công nghiệp và các công ty nằm rải rác đang hoạt động đã tạo công ăn việc làm thường xuyên cho lao động với mức thu nhập ổn định.

- Kết quả thực hiện

Theo kết quả thống kê, ước tính năm 2017, mức thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt khoảng 49.000.000 đồng/năm.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

11. Tiêu chí số 11: Hộ nghèo

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016- 2020. Cụ thể:

- Năm 2016: $\leq 3,0 \%$

- Năm 2017: $\leq 2,5 \%$

- Năm 2018: $\leq 2,0 \%$

- Năm 2019: $\leq 1,5 \%$

- Năm 2020: $\leq 1,0 \%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Xã tập trung thực hiện chính sách xã hội ưu đãi hỗ trợ hộ nghèo như xây dựng nhà tình thương, hỗ trợ kinh phí, cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo, bảo hiểm y tế, tiền điện... Đồng thời, hàng năm địa phương vận động các mạnh thường quân hỗ trợ quà, tiền cho hộ nghèo, hộ khó khăn trong các dịp lễ, tết, từ đó giúp cho các hộ nghèo có việc làm ổn định tạo thu nhập thoát nghèo bền vững.

- Kết quả thực hiện

Đầu năm 2017 điều tra theo chuẩn mới đa chiều hộ nghèo số hộ nghèo toàn xã còn 20 hộ, chiếm 1,12 % tổng số hộ trong toàn xã.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

12. Tiêu chí số 11: Lao động có việc làm

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức, triển khai thực hiện: Để tạo điều kiện cho lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên, xã đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tập trung cho công tác đào tạo nghề, giới thiệu và giải quyết việc làm cho

người lao động, thành lập các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã làm ăn có hiệu quả góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động nông thôn.

- Kết quả thực hiện: Theo kết quả thống kê tháng 9/2017 số người có việc làm trong độ tuổi lao động 3.320 người, đạt 100%

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

13. Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012;

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trước thực trạng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã còn nhỏ lẻ, chưa có mô hình liên kết trong sản xuất, xã phối hợp với Phòng Tài chính và Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền về chủ trương phát triển kinh tế tập thể, vận động nhân dân tham gia loại hình kinh tế hợp tác xã kiểu mới. Đến nay, người dân đã từng bước nâng cao nhận thức về vai trò của kinh tế tập thể trong sản xuất nông nghiệp và sẵn sàng tham gia hợp tác xã.

- Kết quả thực hiện:

+ Trên địa bàn xã có 02 tổ hợp tác hoạt động chuyên sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp hoạt động kinh doanh có lãi.

+ Xã đã thành lập HTX măng tre Thành Tâm theo giấy đăng ký hợp tác xã số: 440807000003 (ngày 13/ 4 /2017) với 12 thành viên và hoạt động các ngành nghề: trồng tre lấy măng, sản xuất cây tre giống, kinh doanh sản phẩm tre, chế biến sản phẩm măng tre sấy khô. Từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2017, hợp tác xã măng tre Thành Tâm đến nay đã chính thức đi vào tổ chức sản xuất với 7,5 ha trồng tre và tổ chức thu mua 30 tấn măng tươi/tháng.

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản của hợp tác xã măng tre Thành Tâm.

+ Từ quỹ hỗ trợ nông nghiệp, Ban chỉ đạo đã xét và hỗ trợ cho 08 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ gia đình chính sách, có công lao động nhưng thiếu vốn sản xuất 400 triệu đồng để thực hiện chăn nuôi bò sinh sản.

- Kinh phí đã thực hiện: 630.000.000đồng

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

14. Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Đạt;

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề): $\geq 90\%$

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: $\geq 45\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Trong thời gian qua, xã luôn được sự quan tâm chỉ đạo, phối hợp sát sao của các sở, ban, ngành, đoàn thể cho công tác phổ cập giáo dục ở cấp mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

- Kết quả thực hiện

+ Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi đạt 100%; Phổ cập mù chữ mức độ 1 đạt 99,4%, mức độ 2 đạt 97,6%; Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2 đạt 98,9%; Tỷ lệ phổ cập THCS mức độ 1 đạt 87,6%.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề): Đạt 98,8 %.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 1669/3320 người đạt 50,27%.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

15. Tiêu chí số 15: Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế theo từng năm. Cụ thể:

Năm 2016: > 75%

Năm 2017: > 78%

Năm 2018: > 82,2%

Năm 2019: > 86,2%

Năm 2020: > 90%

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): ≤ 16%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện tiêu chí: Để nâng cao chất lượng cho công tác khám chữa bệnh của người dân, xã đã được đầu tư xây dựng Trạm y tế đạt chuẩn, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tuy ở mức cao nhưng chưa đạt theo bộ tiêu chí mới. UBND xã đã có kế hoạch cùng với các ban ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền đến người dân về tầm quan trọng của việc tham gia bảo hiểm y tế, từ đó nhân dân đã tự nguyện tham gia bảo hiểm y tế ngày càng cao.

- Kết quả thực hiện:

+ Xã có 01 trạm y tế được công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 tại QĐ số 2250/QĐ – UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh Bình Phước.

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 78,19 % trên tổng số dân.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi 54/467(chiều cao theo tuổi) là 11,56 %.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

16. Tiêu chí số 16: Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ thôn, sóc, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định: > 70%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình triển khai thực hiện tiêu chí: Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao quần chúng được đa dạng hóa, công tác sinh hoạt cộng đồng được quan tâm thực hiện và từng bước đi vào nề nếp. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn liền với phong trào “Chung tay xây dựng Nông thôn mới” ngày càng phát triển sâu rộng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được nâng cao.

- Kết quả thực hiện:

Toàn xã có 07/07 KDC đạt chuẩn KDC văn hóa, chiếm tỉ lệ 100 %.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

17. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: $\geq 98\%$ ($\geq 65\%$) nước sạch;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 100%;

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, điều kiện thực tế xã, cụm xã;

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định;

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: $\geq 90\%$

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: $\geq 80\%$;

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

Xã thường xuyên thực hiện phong trào xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, đưa việc đảm bảo vệ sinh môi trường vào hương ước, quy ước khu dân cư của các ấp. Hàng năm xã đã có nhiều chương trình tuyên truyền đến nhân dân ý thức bảo vệ môi trường sống, khuyến khích người dân tự thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt của gia đình mình. Tuy nhiên vấn đề môi trường nông thôn của xã nhìn chung còn nhiều hạn chế như việc thu gom rác chỉ thực hiện ở những tuyến đường chính và dân cư tập trung còn những vùng khác thì người dân tự thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt của gia đình mình, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm chưa hiệu quả do có nhiều cấp, nhiều cơ quan quản lý khó khăn cho việc thực hiện các thủ tục cam kết về an toàn thực phẩm.

- Kết quả thực hiện

+ Theo số liệu điều tra của chi cục thủy lợi tỉnh Bình Phước điều tra đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường trên toàn xã năm 2017, số hộ sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên toàn xã đạt tỷ lệ 99,97%.

+ Tính đến tháng 9 năm 2017 số cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng đánh giá đã có biện pháp đảm bảo quy định về môi trường trên toàn xã là 15/15 cơ sở đạt 100%.

+ Trên địa bàn xã hiện tại không có các hoạt động gây suy giảm môi trường diễn ra.

+ Xã đã có quy hoạch xây dựng chi tiết nghĩa trang lâu dài phù hợp với tập quán của địa phương (nghĩa trang huyện) tại ấp Đồng Tâm.

+ Vấn đề thu gom và xử lý rác thải: Xã được Đội quản lý đô thị huyện Chơn Thành hỗ trợ thu gom rác tại các trục đường chính, vận động nhân dân tự đầu tư thùng chứa rác để tạo điều kiện cho việc thu gom. Nước thải, chất thải của các công ty, xí nghiệp đã được thu gom và xử lý trước khi thải vào môi trường.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 98,43%.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 96,03%

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm lĩnh vực y tế đạt 90 %, lĩnh vực nông nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện đạt 100%, lĩnh vực công thương: chưa đạt.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt 95%.

18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) *Yêu cầu của tiêu chí*

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;

- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh";

- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên: 100%;

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện tiêu chí: Đảng bộ, chính quyền cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, gắn bó với nhân dân. Do đó, xã Thành Tâm thường xuyên rà soát tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để xây dựng kế hoạch đề cử đi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ. Đảng bộ xã thực hiện tốt công tác lãnh đạo, quản lý đảng viên, thực hiện công tác tự phê bình, phê bình, các tổ chức chính trị xã hội hoạt động sôi nổi. Việc tiếp cận pháp luật được thực hiện có hiệu quả, đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.

- Kết quả thực hiện:

+ Số lượng cán bộ, công chức xã đạt chuẩn đạt 91,3% (21/23 công chức xã có trình độ đạt chuẩn theo quy định, còn lại 02 công chức đang được đào tạo để đạt chuẩn).

+ Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định gồm Mặt trận tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội chữ thập đỏ.

+ Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” năm 2016.

+ 100% tổ chức chính trị - xã hội của xã năm 2016 đạt loại khá trở lên.

+ Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đã có đủ hồ sơ đang trình Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện phê duyệt.

+ Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội;

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

19. Tiêu chí số 19: An ninh và Quốc phòng

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại các điều 93, 95, 96; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 104, 111, 112, 113, 114, 133, 134, 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm so với các năm trước.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình thực hiện tiêu chí:

+ Quốc phòng:

Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã được bố trí đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Hàng năm hoàn thành 100% các chỉ tiêu quốc phòng và làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng an ninh cho lực lượng dân quân và nhân dân.

+ An ninh: Hàng năm Đảng ủy có Nghị quyết, UBND xã có Kế hoạch cụ thể về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, phân công lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu trong những ngày lễ, tết, các ngày lễ lớn của dân tộc, An ninh chính trị chín tháng đầu năm 2017 cơ bản ổn định, chưa phát hiện vấn đề gì liên quan đến an ninh chính trị và không có khiếu kiện vượt cấp. Tình hình phạm pháp hình sự giảm so với cùng kỳ và trên địa bàn không có trọng án. Tội phạm và tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế.

- Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Đạt

(Kèm theo biểu tổng hợp kết quả đánh giá 19 tiêu chí).

II. Kết luận

1. Về hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị UBND huyện thẩm tra, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới của xã Thành Tâm đầy đủ theo đúng quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới:

Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Thành Tâm đã được thẩm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới

Đến ngày 20/10/2017, xã Thành Tâm đã được bố trí đủ vốn từ nguồn ngân sách nhà nước để đạt mục tiêu về đích nông thôn mới năm 2017, bên cạnh đó, việc huy động đóng góp của nhân dân đối với các công trình, dự án trong xây dựng nông thôn mới được UBND xã thực hiện hiệu quả, không có nợ đọng trong xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo thẩm tra hồ sơ và kết quả thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ NTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; CV: các khối;
- Lưu VT;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA
CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI**

Xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2017 của UBND huyện Chơn Thành)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Chỉ tiêu đối với xã Thành Tâm (khu vực 1)	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra của huyện
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch và thực hiện quy	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100%	100%	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, ấp, sóc và đường liên thôn, sóc, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100%	Phấn đấu đạt vào cuối năm	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa. Trong đó, cứng hóa đạt tỷ lệ theo từng nhóm xã	%	100%	Phấn đấu đạt vào cuối năm	Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	100%	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên		Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ		Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1/ Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		4.2/ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	≥99%	99	Đạt
		4.3/ Tỷ lệ đường được chiếu sáng (tính trên tổng km đường nhựa, đường BTXM của xã)	%	≥ 10%	50	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia		100%	Phấn đấu đạt vào cuối năm	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, sóc, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	%	100%	100	Đạt

7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Đạt	Đạt
III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
9	Nhà ở dân cư	9.1/ Nhà tạm, dột nát 9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy	%	Không ≥ 90	Không 90%	Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Triệu đồng	Năm 2017: ≥44	Năm 2017: 49	Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016- 2020	%	Năm 2017: ≤2,5	1,12	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	≥90%	100%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Đạt	Đạt	Đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	Đạt
		được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	%	≥90	98.8	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	≥ 45	50.27	Đạt
15	Y tế	15.1/ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	78%	78.19	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	≤ 16%	11,56	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, xóm, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
17	Môi trường và an	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	≥ 98 (≥65% nước sạch)	99,97 (≥65% nước sạch)	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100%	100%	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch, đảm bảo giá trị văn hóa, truyền thống của từng dân tộc, điều kiện thực tế xã, cụm xã		Đạt	Đạt	Đạt

toàn thực phẩm	17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt	
	17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	≥ 90	98,43	Đạt	
	17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	≥ 80	Đạt	Đạt	
	17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100%	Phần đầu đạt vào cuối năm	Phần đầu đạt vào cuối năm	
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"		Đạt	Đạt	Đạt
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	%	100%	Đạt	Đạt
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy		Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội		Đạt	Đạt	Đạt
19	An ninh và Quốc phòng	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt	Đạt
		hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại các điều 93, 95, 96; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 104, 111, 112, 113, 114, 133, 134, 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm so với các năm trước		Đạt	Đạt	Đạt